

Số: 4505 /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 31 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt danh mục và cấp kinh phí thực hiện các nhiệm vụ
khoa học và công nghệ cấp tỉnh đợt VII, năm 2019.**

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013; Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Công văn số 4014/BKH-CN-KHTC ngày 17/12/2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn nội dung kế hoạch và dự toán ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ năm 2019 của các tỉnh, thành phố;

Căn cứ Quyết định số 5068/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 4125/QĐ-UBND ngày 22/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh năm 2019; các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh (số 1061/QĐ-UBND ngày 26/3/2019; số 1990/QĐ-UBND ngày 28/5/2019) phê duyệt bổ sung các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 4849/QĐ-UBND ngày 05/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt danh mục và cấp kinh phí thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh;

Theo đề nghị tại Tờ trình số 1210/TTr-SKH-CN ngày 25/10/2019 của Sở Khoa học và Công nghệ xin phê duyệt và cấp kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đợt VII, năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt và cấp kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đợt VII, năm 2019, gồm: 04 nhiệm vụ

Trong đó:

- Cấp cho 01 nhiệm vụ chuyển tiếp: 500,0 triệu đồng;
- Cấp cho 03 nhiệm vụ mới: 1.073,588 triệu đồng

Với kinh phí sự nghiệp khoa học là: 1.573,588 triệu đồng

(Một tỷ, năm trăm bảy ba triệu, năm trăm tám tám ngàn đồng).

(Danh mục kèm theo).

Nguồn kinh phí: Sự nghiệp khoa học thực hiện các nhiệm vụ KH&CN năm 2019.

Điều 2. Căn cứ Quyết định này và danh mục các nhiệm vụ khoa học, công nghệ được duyệt:

1. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định bổ nhiệm chủ nhiệm các đề tài, dự án, ký kết các hợp đồng nghiên cứu; có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện, kiểm tra và thành lập hội đồng nghiệm thu, báo cáo kết quả về UBND tỉnh.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm:

- Cấp kinh phí trực tiếp cho các cơ quan chủ trì, chủ đề tài, dự án để triển khai thực hiện.

- Theo dõi việc sử dụng kinh phí và thanh, quyết toán kinh phí đã cấp cho các đơn vị.

3. Các cơ quan chủ trì và chủ nhiệm các đề tài, dự án chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện nội dung đề tài, dự án được duyệt, quản lý và sử dụng kinh phí đúng quy định, hiệu quả cao.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ nhiệm các đề tài, dự án và Thủ trưởng các ngành, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Lưu: VT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Quyền

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ KH&CN CẤP KINH PHÍ ĐỢT VII, NĂM 2019
(Kèm theo Quyết định số: 4505/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. Nhiệm vụ chuyên tiếp: 01

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Tổ chức chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Kết quả thực hiện bước 1	Kế hoạch thực hiện tiếp theo	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)			
			Mục tiêu	Nội dung					Tổng số	SNKH	Đã cấp	Cấp năm 2019
1.	Đề tài: Nghiên cứu xây dựng mô hình huyện, thị xã, thành phố học tập trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021-2026	Hội Khuyến học tỉnh Thanh Hóa	- Xây dựng được bộ tiêu chí đánh giá, công nhận mô hình huyện, thị xã, thành phố học tập trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Đề xuất được các giải pháp cơ bản xây dựng mô hình huyện, thị xã, thành phố học tập từ năm 2021 - 2026.	- Đánh giá thực trạng xây dựng các mô hình xã hội học tập trên địa bàn tỉnh - Nghiên cứu, phân tích mối quan hệ giữa việc xây dựng mô hình học tập hiện nay với xây dựng mô hình học tập huyện, thị xã, thành phố. - Nghiên cứu khảo sát xây dựng mô hình học tập tại các tỉnh. - Xây dựng Bộ tiêu chí mô hình huyện, thị xã, thành phố học tập ở Thanh Hóa từ năm 2021-2026 Xây dựng bản hướng dẫn đánh giá, cho điểm và công nhận mô hình huyện, thị xã, thành phố học tập -Nghiên cứu giải pháp xây dựng mô hình huyện, thị xã, thành phố	- Báo cáo tổng hợp, xử lý số liệu. - Các Báo cáo chuyên môn. - Dự thảo: Bộ tiêu chí mô hình huyện, thị xã, thành phố học tập ở Thanh Hóa giai đoạn 2021 đến năm 2026 (trình UBND tỉnh phê duyệt) - Báo cáo kiến nghị thực hiện giải pháp (được các cơ quan, tổ chức có văn bản đồng ý tiếp nhận, cam kết triển khai thực hiện). - Báo cáo khoa học tổng kết đề tài.	- Đánh giá thực trạng xây dựng các mô hình xã hội học tập trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa tại 12 huyện (4 huyện miền núi, 4 huyện đồng bằng, 4 huyện ven biển). - Nghiên cứu, phân tích mối quan hệ giữa việc xây dựng mô hình học tập hiện nay với xây dựng mô hình học tập huyện, thị xã, thành phố. Nghiên cứu khảo sát xây dựng mô hình học tập tại các tỉnh Thành phố Hồ Chí Minh, Thái Bình, Quảng Nam.	- Tiếp tục xây dựng Bộ tiêu chí mô hình huyện, thị xã, thành phố học tập từ năm 2021 đến 2026 - Xây dựng bản hướng dẫn đánh giá, cho điểm và công nhận mô hình huyện, thị xã, thành phố học tập ở Thanh Hóa từ năm 2021 đến 2026 - Nghiên cứu giải pháp xây dựng mô hình huyện, thị xã, thành phố học tập giai đoạn 2021-2026 -Thực nghiệm mô hình huyện, thị xã, thành phố học tập trên địa bàn tỉnh. - Xây dựng Báo cáo kiến nghị thực hiện giải pháp nhân rộng mô hình. - Viết báo cáo	10/2018 - 6/2021	867.471	867.471	110.471	500

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Tổ chức chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Kết quả thực hiện bước 1	Kế hoạch thực hiện tiếp theo	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)						
			Mục tiêu	Nội dung					Tổng số	SNKH	Đã cấp	Cấp năm 2019			
				học tập giai đoạn 2021 - 2026 - Thực nghiệm mô hình huyện, thị xã, thành phố học tập trên địa bàn tỉnh. - Báo cáo kiến nghị với các cơ quan, tổ chức thực hiện các giải pháp			khoa học tổng hợp đề tài								
Cộng															500

III. Nhiệm vụ mới: 03

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Tổ chức chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)			Ghi chú
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	Cấp năm 2019	
1.	Dự án: Ứng dụng khoa học công nghệ xây dựng mô hình ương giống và nuôi thương phẩm Lươn đồng (Monopterus albus Zuiew) không bùn theo VietGAP góp phần phát triển nghề nuôi lươn bền vững tại Thanh Hóa	Trung tâm Khuyến nông Thanh Hóa	Mục tiêu chung: Ứng dụng KH&CN xây dựng mô hình ương giống và nuôi thương phẩm Lươn đồng không bùn theo VietGAP góp phần phát triển nghề nuôi lươn bền vững tại Thanh Hóa. Mục tiêu cụ thể: - Tiếp nhận và chuyển giao thành công 02 quy trình công nghệ ương giống và nuôi thương phẩm Lươn đồng không bùn. - Xây dựng thành công mô hình ương giống lươn đồng từ giai đoạn giống cấp I (2-3 g/con) lên giống cấp II (4-5 g/con); Tỷ lệ sống đạt > 60%.	- Chuyển giao và tiếp nhận, đào tạo, tập huấn quy trình công nghệ ương giống và nuôi thương phẩm Lươn đồng không bùn theo VietGAP. - Xây dựng mô hình ương giống lươn đồng từ giai đoạn giống cấp I (cỡ 2g-3g/con) lên giống cấp II (cỡ 4g-5g/con). - Xây dựng mô hình nuôi thương phẩm Lươn đồng không bùn theo VietGAP- Hoàn thiện hướng dẫn kỹ thuật ương giống và nuôi thương phẩm không bùn - Tập huấn kỹ thuật nuôi thương phẩm Lươn không bùn cho nông dân (tập huấn nhân rộng mô hình) - Xây dựng phương án sử dụng,	- Bản hướng dẫn kỹ thuật ương giống lươn đồng từ cỡ lươn cấp I lên cỡ lươn giống cấp II - Bản hướng dẫn kỹ thuật nuôi thương phẩm lươn đồng không bùn tại Thanh Hóa. - Báo cáo kết quả mô hình ương giống Lươn không bùn quy mô 250 m ² , tỷ lệ sống đạt > 60%, công suất 150 000 con/năm (cỡ giống 4- 5g/con). - Báo cáo kết quả mô hình nuôi thương phẩm Lươn đồng không bùn theo VietGAP có qui mô 1000 m ² , tỷ lệ sống đạt > 70%; năng suất 15 - 20kg/m ² ; cỡ Lươn thương phẩm đạt 150-200 g/con. - 30 tấn Lươn đồng thương phẩm (cỡ 150-200g/con) được chứng nhận VietGAP.	24 tháng	6314.85	1711.9 (trong đó khoản chi 595.65)	513.8	Kết luận thẩm định số 1176 ngày 18/10/2019 của Giám đốc Sở KH&CN

TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Tổ chức chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)			Ghi chú
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	Cấp năm 2019	
			- Xây dựng thành công mô hình nuôi thương phẩm lươn đồng không bùn theo VietGAP; năng suất từ 15kg/m ² trở lên.	nhân rộng kết quả của dự án	- 04 KTV được cấp giấy chứng nhận. 100 người nông dân được tập huấn thành thạo kỹ thuật. - Báo cáo phương án sử dụng kết quả dự án.					
2.	Đề tài: Giải pháp nâng cao chất lượng công tác tuyên giáo xã, phường, thị trấn giai đoạn 2020 - 2025	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	- Đánh giá được thực trạng công tác tuyên giáo xã, phường, thị trấn giai đoạn 2015-2019; - Đề xuất được các giải pháp nâng cao chất lượng công tác tuyên giáo xã, phường, thị trấn giai đoạn 2020-2025; - Tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị (hoặc Nghị quyết) về nâng cao chất lượng công tác tuyên giáo xã, phường, thị trấn trong tình hình mới.	- Khảo sát, đánh giá thực trạng công tác tuyên giáo xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2015 - 2019 - Nghiên cứu xây dựng các giải pháp nâng cao chất lượng công tác tuyên giáo xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020 - 2025 - Nghiên cứu xây dựng văn bản chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng công tác tuyên giáo xã, phường, thị trấn trong tình hình mới. - Xây dựng phương án sử dụng kết quả nghiên cứu - Báo cáo tổng kết, nghiệm thu	- Báo cáo đánh giá thực trạng công tác tuyên giáo xã, phường, thị trấn giai đoạn 2015-2019; - Báo cáo các giải pháp nâng cao chất lượng công tác tuyên giáo xã, phường, thị trấn giai đoạn 2020-2025; - Dự thảo văn bản chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng công tác tuyên giáo xã, phường, thị trấn trong tình hình mới - Báo cáo phương án sử dụng kết quả đề tài; - 01 bài báo công bố kết quả đề tài.	15 tháng	762.79	762.79 (trong đó khoản chi 717.04)	225.79	Kết luận thẩm định số 1116 ngày 07/10/2019 của Giám đốc Sở KH&CN
3.	Đề tài: Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn hoạt động cho vay trái pháp luật trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	Công An tỉnh Thanh Hóa	<i>Mục tiêu chung:</i> Nâng cao nhận thức của cán bộ, nhân dân và các tổ chức trên địa bàn tỉnh đối với thực trạng, hệ lụy của hoạt động cho vay trái pháp luật; đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn hoạt động cho vay trái pháp luật, góp phần ổn định tình hình chính trị, xã hội, thu hút đầu tư phát triển kinh tế của tỉnh. <i>Mục tiêu cụ thể:</i> - Nghiên cứu, điều tra, thu	- Nghiên cứu thực trạng tình hình, những hệ lụy của hoạt động cho vay trái pháp luật trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; công tác phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn hoạt động cho vay trái pháp luật trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2015-2019. - Dự báo và giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn hoạt động cho vay trái pháp luật - Xây dựng "Sổ tay tuyên truyền về nhận thức đối với hoạt	- Báo cáo thực trạng tình hình, những hệ lụy của hoạt động cho vay trái pháp luật; kết quả công tác phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn hoạt động cho vay trái pháp luật trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2015-2019. - Báo cáo giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn hoạt động cho vay trái pháp luật trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Sổ tay tuyên truyền về nhận thức đối với hoạt động cho vay	18 tháng	1173.998	1173.998 (trong đó khoản chi 918.798)	333.998	Kết luận thẩm định số 1092 ngày 01/10/2019 của Giám đốc Sở KH&CN

TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Tổ chức chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)			Ghi chú
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	Cấp năm 2019	
			thập, đánh giá được thực trạng tình hình, những hệ lụy của hoạt động cho vay trái pháp luật trên địa bàn tỉnh. - Đánh giá được công tác phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn hoạt động cho vay trái pháp luật trên địa bàn tỉnh - Đề xuất được các giải pháp để nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn hoạt động cho vay trái pháp luật trên địa bàn tỉnh hiện nay.	động cho vay trái pháp luật” - Xây dựng Mô hình tuyên truyền hoạt động cho vay trái pháp luật - Xây dựng “Quy trình hướng dẫn về phát hiện, đấu tranh, xử lý các hành vi vi phạm và tội phạm liên quan đến hoạt động cho vay trái pháp luật” để ứng dụng trong lực lượng Công an. - Xây dựng phương án sử dụng kết quả đề tài	trái pháp luật. - Báo cáo kết quả Mô hình tuyên truyền hoạt động cho vay trái pháp luật. - Quy trình hướng dẫn về phát hiện, đấu tranh, xử lý các hành vi vi phạm và tội phạm liên quan đến hoạt động cho vay trái pháp luật để ứng dụng trong lực lượng Công an. - Phương án sử dụng các kết quả của đề tài. - Bài báo công bố kết quả nghiên cứu của đề tài.					
			Cộng						1073.588	

Tổng kinh phí SNKH cấp đợt này cho 04 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh là 1.573,588 triệu đồng (*Một tỷ, năm trăm bảy ba triệu, năm trăm tám tám ngàn đồng*).